Ký bởi: CÔNG BÁO NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Ngày ký: 2026-03-05 13:06:26 +07:00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÁP LỆNH
CẢNH SÁT PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM VỀ MÔI TRƯỜNG[1]

Pháp lệnh Cảnh sát môi trường số 10/2014/UBTVQH13 ngày 23 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 6 năm 2015, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Pháp lệnh số 09/2025/UBTVQH15 ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường số 10/2014/UBTVQH13, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 45/2013/QH13 của Quốc hội về điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII, năm 2013 và Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2014;

Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường[2].

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Pháp lệnh này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, bảo đảm hoạt động và chế độ, chính sách đối với Cảnh sát phòng, chống tội phạm về

---

[1] Cụm từ "Cảnh sát môi trường" được thay thế bằng cụm từ "Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường" theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Pháp lệnh số 09/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

[2] Pháp lệnh số 09/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường có căn cứ ban hành như sau:

"*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường số 10/2014/UBTVQH13.".

Cụm từ "Cảnh sát môi trường" được thay thế bằng cụm từ "Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường" theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Pháp lệnh số 09/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

môi trường[3]; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Pháp lệnh này áp dụng đối với Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường[4], cơ quan, tổ chức, công dân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài cư trú, hoạt động trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 3. Vị trí, chức năng của Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường[5]

Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường[6] là lực lượng chuyên trách thuộc Công an nhân dân thực hiện chức năng phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm hành chính về môi trường; chủ động, phối hợp phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, vi phạm pháp luật về tài nguyên và an toàn thực phẩm có liên quan đến môi trường.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường[7]

1. Đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ủy Công an Trung ương và sự chỉ huy, quản lý của Bộ trưởng Bộ Công an.

2. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; tôn trọng và bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế, xã hội và bảo đảm an sinh xã hội.

3. Chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh tội phạm, vi phạm pháp luật theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ.

---

[3] Cụm từ "Cảnh sát môi trường" được thay thế bằng cụm từ "Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường" theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Pháp lệnh số 09/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

[4] Cụm từ "Cảnh sát môi trường" được thay thế bằng cụm từ "Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường" theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Pháp lệnh số 09/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

[5] Cụm từ "Cảnh sát môi trường" được thay thế bằng cụm từ "Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường" theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Pháp lệnh số 09/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

[6] Cụm từ "Cảnh sát môi trường" được thay thế bằng cụm từ "Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường" theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Pháp lệnh số 09/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

[7] Cụm từ "Cảnh sát môi trường" được thay thế bằng cụm từ "Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường" theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Pháp lệnh số 09/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

4. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan, tổ chức có liên quan trong phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, vi phạm pháp luật theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ.

5. Dựa vào Nhân dân, phát huy sức mạnh của Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân.

Điều 5. Xây dựng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường[8]

1. Nhà nước xây dựng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường[9] cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia xây dựng, phối hợp, giúp đỡ Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường[10] thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

3. Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường[11] được ưu tiên tuyển chọn, đào tạo nguồn nhân lực và đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Đối với Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường[12]:

a) Các hành vi không được làm theo quy định của Luật Công an nhân dân;

b) Cố ý bỏ lọt tội phạm và vi phạm hành chính về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm;

c) Lợi dụng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát phòng, chống tội

---

[8] Cụm từ "Cảnh sát môi trường" được thay thế bằng cụm từ "Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường" theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Pháp lệnh số 09/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

[9] Cụm từ "Cảnh sát môi trường" được thay thế bằng cụm từ "Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường" theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Pháp lệnh số 09/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

[10] Cụm từ "Cảnh sát môi trường" được thay thế bằng cụm từ "Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường" theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Pháp lệnh số 09/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

[11] Cụm từ "Cảnh sát môi trường" được thay thế bằng cụm từ "Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường" theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Pháp lệnh số 09/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

[12] Cụm từ "Cảnh sát môi trường" được thay thế bằng cụm từ "Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường" theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Pháp lệnh số 09/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

phạm về môi trường[13] để gây phiền hà, sách nhiễu, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân:

a) Chống lại hoặc cản trở Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường[14] thi hành công vụ;

b) Giả danh Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường[15];

c) Mua chuộc, hối lộ hoặc có hành vi xúi giục, lôi kéo, ép buộc Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường[16] thực hiện hành vi trái với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường[17];

d) Trả thù, đe dọa trả thù, cản trở người làm chứng, người tố giác, người tố cáo hoặc người thân thích của họ trong việc tố giác, tố cáo, khai báo và xử lý tội phạm, vi phạm hành chính về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TỔ CHỨC CỦA CẢNH SÁT PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM VỀ MÔI TRƯỜNG[18]

[13] Cụm từ "Cảnh sát môi trường" được thay thế bằng cụm từ "Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường" theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Pháp lệnh số 09/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

[14] Cụm từ "Cảnh sát môi trường" được thay thế bằng cụm từ "Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường" theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Pháp lệnh số 09/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

[15] Cụm từ "Cảnh sát môi trường" được thay thế bằng cụm từ "Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường" theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Pháp lệnh số 09/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

[16] Cụm từ "Cảnh sát môi trường" được thay thế bằng cụm từ "Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường" theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Pháp lệnh số 09/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

[17] Cụm từ "Cảnh sát môi trường" được thay thế bằng cụm từ "Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường" theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Pháp lệnh số 09/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

[18] Cụm từ "Cảnh sát môi trường" được thay thế bằng cụm từ "Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường" theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Pháp lệnh số 09/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường[19]

Trong phạm vi chức năng, Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường[20] có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Thu thập thông tin, phân tích, đánh giá, dự báo tình hình để tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền chỉ đạo công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật;

2. Áp dụng các biện pháp công tác công an để tổ chức phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật;

3. Tiếp nhận, xử lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và vi phạm pháp luật theo quy định của pháp luật;

4. Tiến hành điều tra các tội phạm về môi trường và tài nguyên, an toàn thực phẩm có liên quan đến môi trường theo quy định của pháp luật;

5.[21] Tiến hành các hoạt động kiểm tra việc chấp hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; kiểm tra phương tiện, đồ vật, địa điểm khi trực tiếp phát hiện có dấu hiệu tội phạm, vi phạm hành chính hoặc khi có tố giác, tin báo về tội phạm, vi phạm hành chính theo quy định của luật.

Việc kiểm tra phải có quyết định bằng văn bản của người đứng đầu cơ quan Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường thuộc Bộ Công an, Công an tỉnh, thành phố; quyết định bằng văn bản của Giám đốc Công an tỉnh, thành phố, Trưởng Công an cấp xã, Trưởng đồn công an;

6. Xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật;

7. Trong trường hợp cần thiết, cấp bách được quyền huy động người, phương tiện của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của luật;

8. Sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ theo quy định của luật; sử dụng thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ theo quy định của pháp luật;

9. Thu giữ mẫu vật, tài liệu, vật chứng liên quan đến tội phạm, vi phạm hành chính để kiểm định hoặc phối hợp với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kiểm định, giám định;

---

[19] Cụm từ "Cảnh sát môi trường" được thay thế bằng cụm từ "Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường" theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Pháp lệnh số 09/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

[20] Cụm từ "Cảnh sát môi trường" được thay thế bằng cụm từ "Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường" theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Pháp lệnh số 09/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

[21] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Pháp lệnh số 09/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

10. Được yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu, đồ vật liên quan đến tội phạm, vi phạm hành chính về môi trường và tài nguyên, an toàn thực phẩm có liên quan đến môi trường theo quy định của luật;

11. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm theo quy định của Chính phủ;

12. Thực hiện hợp tác quốc tế theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an;

13. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường[22]

Lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường bao gồm:

1. Đơn vị trong Công an nhân dân có chức năng, nhiệm vụ chuyên trách phòng, chống tội phạm về môi trường;

2. Cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường bao gồm:

a) Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ của các đơn vị Công an nhân dân có chức năng, nhiệm vụ chuyên trách phòng, chống tội phạm về môi trường;

b) Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân được giao trực tiếp phụ trách, chỉ huy, thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tội phạm về môi trường ở công an cấp xã, đồn công an.

Chương III

BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG VÀ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CẢNH SÁT PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM VỀ MÔI TRƯỜNG[23]

Điều 9. Trang bị của Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường[24]

---

[22] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Pháp lệnh số 09/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

[23] Cụm từ "Cảnh sát môi trường" được thay thế bằng cụm từ "Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường" theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Pháp lệnh số 09/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

[24] Cụm từ "Cảnh sát môi trường" được thay thế bằng cụm từ "Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường" theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Pháp lệnh số 09/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường[25] được trang bị vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an.

Điều 10. Chế độ, chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường[26]

Cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường[27] được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của Luật Công an nhân dân; được hưởng chế độ về độc hại, trang bị phương tiện bảo hộ phòng, chống độc hại theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Chế độ, chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia, phối hợp, cộng tác, giúp đỡ Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường[28] trong thực hiện nhiệm vụ có thành tích thì được khen thưởng; bị tổn hại về danh dự thì được khôi phục; bị thiệt hại về tài sản thì được đền bù; người bị thương tích, tổn hại về sức khỏe, tính mạng thì bản thân và gia đình được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia, phối hợp, cộng tác, giúp đỡ Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường[29] được bảo vệ và giữ bí mật theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Kinh phí hoạt động của Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường[30]

---

[25] Cụm từ "Cảnh sát môi trường" được thay thế bằng cụm từ "Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường" theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Pháp lệnh số 09/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

[26] Cụm từ "Cảnh sát môi trường" được thay thế bằng cụm từ "Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường" theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Pháp lệnh số 09/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

[27] Cụm từ "Cảnh sát môi trường" được thay thế bằng cụm từ "Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường" theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Pháp lệnh số 09/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

[28] Cụm từ "Cảnh sát môi trường" được thay thế bằng cụm từ "Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường" theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Pháp lệnh số 09/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

[29] Cụm từ "Cảnh sát môi trường" được thay thế bằng cụm từ "Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường" theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Pháp lệnh số 09/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

[30] Cụm từ "Cảnh sát môi trường" được thay thế bằng cụm từ "Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường" theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Pháp lệnh số 09/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

Kinh phí hoạt động của Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường[31] do ngân sách nhà nước bảo đảm.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỐI VỚI CẢNH SÁT PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM VỀ MÔI TRƯỜNG[32]

Điều 13. Trách nhiệm của Bộ Công an

1. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường[33].

2. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường[34].

3. Quản lý hệ thống tổ chức, biên chế và hoạt động của Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường[35]; tổ chức đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường[36].

4. Ban hành danh mục các loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ của Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường[37].

---

[31] Cụm từ "Cảnh sát môi trường" được thay thế bằng cụm từ "Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường" theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Pháp lệnh số 09/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

[32] Cụm từ "Cảnh sát môi trường" được thay thế bằng cụm từ "Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường" theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Pháp lệnh số 09/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

[33] Cụm từ "Cảnh sát môi trường" được thay thế bằng cụm từ "Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường" theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Pháp lệnh số 09/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

[34] Cụm từ "Cảnh sát môi trường" được thay thế bằng cụm từ "Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường" theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Pháp lệnh số 09/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

[35] Cụm từ "Cảnh sát môi trường" được thay thế bằng cụm từ "Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường" theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Pháp lệnh số 09/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

[36] Cụm từ "Cảnh sát môi trường" được thay thế bằng cụm từ "Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường" theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Pháp lệnh số 09/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

[37] Cụm từ "Cảnh sát môi trường" được thay thế bằng cụm từ "Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường" theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Pháp lệnh số 09/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

5. Kiểm tra, thanh tra, khen thưởng, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường[38].

6. Chỉ đạo thực hiện hợp tác quốc tế về trao đổi thông tin, đào tạo, huấn luyện và trang bị cho Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường[39].

Điều 14. Trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường[40]

1. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền phối hợp, hỗ trợ Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

2. Hỗ trợ triển khai thực hiện các dự án, đề tài nghiên cứu, đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, hợp tác quốc tế, tư vấn cho Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường.

Điều 15. Trách nhiệm của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình chỉ đạo cơ quan, đơn vị thuộc quyền phối hợp với Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường[41] trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

Điều 16. Trách nhiệm của chính quyền địa phương

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chính quyền địa phương các cấp bảo đảm và tạo điều kiện để Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường[42] thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

Điều 17. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình tuyên truyền, vận động Nhân dân, phối hợp phòng ngừa,

---

[38] Cụm từ "Cảnh sát môi trường" được thay thế bằng cụm từ "Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường" theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Pháp lệnh số 09/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

[39] Cụm từ "Cảnh sát môi trường" được thay thế bằng cụm từ "Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường" theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Pháp lệnh số 09/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

[40] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Pháp lệnh số 09/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

[41] Cụm từ "Cảnh sát môi trường" được thay thế bằng cụm từ "Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường" theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Pháp lệnh số 09/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

[42] Cụm từ "Cảnh sát môi trường" được thay thế bằng cụm từ "Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường" theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Pháp lệnh số 09/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

đấu tranh chống tội phạm, vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm; giám sát, giúp đỡ Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường[43] thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH[44]

Điều 18. Hiệu lực thi hành

Pháp lệnh này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 6 năm 2015.

Điều 19. Quy định chi tiết

Chính phủ, cơ quan có thẩm quyền quy định chi tiết các điều, khoản được giao trong Pháp lệnh./.

VĂN PHÒNG QUỐC HỘI
Số: 16/VBHN-VPQH

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT
Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2026
CHỦ NHIỆM

Lê Quang Mạnh

[43] Cụm từ "Cảnh sát môi trường" được thay thế bằng cụm từ "Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường" theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Pháp lệnh số 09/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

[44] Điều 2 của Pháp lệnh số 09/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025 quy định như sau:

"***Điều 2. Hiệu lực thi hành***

Pháp lệnh này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.".